

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương và ông Phan Trung Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Đoản, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh năm 1969, sinh tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ

Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1950; con bà: Lò Thị X, sinh năm 1951

Bị cáo có vợ Lò Thị S, sinh năm 1970 và 03 con, con lớn sinh năm 1991 con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 01/6/2017, Lò Văn Đ mang theo số tiền 200.000 đồng một mình đi bộ từ nhà ra đầu bản Nà Cái 1, xã N, huyện Đ để tìm mua hêrôin sử

dụng. Khi đến đầu bản thì Đ gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Qua trao đổi giao dịch bị cáo đã mua được 01 gói hêrôin được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. Mua xong bị cáo mang về nhà dùng tay cầu, chia nhỏ được 15 gói và gói lại bằng giấy bạc màu vàng. Sau đó Đ cho 12 gói hêrôin vào một túi nilon màu đen rồi cất ở chân cột dưới gầm sàn nhà, còn 03 gói Đ cầm lên nhà rồi cất 02 gói hêrôin ở đầu giường ngủ và 01 gói hêrôin ở trên mặt ghế cạnh giường ngủ của mình để chuẩn bị sử dụng, cùng lúc đó tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói hêrôin có trọng lượng 0,12 gam. Hồi 12 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ tại chân cột dưới gầm sàn nhà của bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, mở bên trong có 12 gói hêrôin, tất cả các gói đều được gói bằng giấy bạc màu vàng có tổng trọng lượng 0,66 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thì mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn Đ có tổng trọng lượng 0,78 gam, trích mẫu 0,2 gam gửi giám định.

Kết luận giám định số 574/GĐ-PC54 ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên thì mẫu chất bột màu trắng đục của Lò Văn Đ gửi giám định là chất ma túy loại hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hoàn lại 0,14 gam mẫu vật sau giám định.

Cáo trạng số 151/QĐ-VKS-HS ngày 24/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo nếu bị cáo có đủ điều kiện.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như vật chứng thu giữ.

Xét hành vi phạm tội: Lò Văn Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, đề có ma túy sử dụng, bị cáo đã đi tìm mua ma túy ở khu vực đầu bản N, xã N, huyện Đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,12 gam hêrôin, tiếp tục khám xét nơi ở của bị cáo cơ quan điều tra thu giữ 0,66 gam hêrôin mục đích bị cáo để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 và hướng dẫn ở tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trong khi Đảng và Nhà nước, nhân dân đang tích cực đấu tranh phòng và chống tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lò Văn Đ có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Xét tính chất mức độ phạm tội: Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Lò Văn Đ là 0,78 gam hêrôin. Trọng lượng hêrôin ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Bị cáo được xem xét để áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV. Theo đó Điều 249/BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt tại khoản 1 của Điều 249 đối với hành vi của bị cáo là từ 01 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã N, huyện Đ, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015 cho đến nay. Đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bố bị cáo là ông Lò Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Những nhận định trên đây là cơ sở để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1,

khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là gia đình thuộc hộ nghèo của xã N không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn Đ.

Đối với nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ bị cáo khai thuê một người không rõ lai lịch mua ở đầu bản N, xã N, huyện Đ. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án là 0,78 gam Hêrôin đã trích 0,2 gam gửi giám định và được hoàn lại mẫu vật 0,14 gam. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo Điều 76/BLTTHS.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo xuất trình Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2017 tuy nhiên bị cáo không có đơn đề nghị miễn án phí, hơn nữa theo quy định người bị kết án phải chịu án phí. Do vậy bị cáo không được miễn án phí HSST và bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn Đ** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/6/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,78 gam hêrôin đã trích 0,2 gam gửi giám định và được hoàn lại mẫu vật 0,14 gam. Vật chứng được đựng trong các phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/8/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/9/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM **HỘI THẨM**

Phan Trung Dũng **Nguyễn Mạnh Huân** **Lò Văn Thương**

